

Số: 40 /2025/QĐ-UBND

Khánh Hòa, ngày 30 tháng 12 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

**Quy định mức thu tiền sử dụng khu vực biển trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa
giai đoạn 05 năm (2026-2030)**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được
sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;*

Căn cứ Luật Biển Việt Nam số 18/2012/QH13;

Căn cứ Luật Tài nguyên, môi trường biển và hải đảo số 82/2015/QH13;

*Căn cứ Nghị định số 11/2021/NĐ-CP ngày 10 tháng 02 năm 2021 của
Chính phủ quy định việc giao các khu vực biển nhất định cho tổ chức, cá nhân
khai thác, sử dụng tài nguyên biển;*

*Căn cứ Nghị định 65/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 3 năm 2025 của Chính
phủ Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 40/2016/NĐ-CP ngày 15 tháng
5 năm 2016 của chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tài
nguyên, môi trường biển và hải đảo và Nghị định số 11/2021/NĐ-CP ngày 10
tháng 02 năm 2021 của Chính phủ quy định việc giao các khu vực biển nhất định
cho tổ chức, cá nhân khai thác, sử dụng tài nguyên biển;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Tờ trình số
533/TTr-SNNMT ngày 27 tháng 11 năm 2025 và Công văn số 8616/SNNMT-
CCTSBĐ ngày 12 tháng 12 năm 2025.*

*Ủy ban nhân dân ban hành Quyết định quy định mức thu tiền sử dụng khu
vực biển trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa giai đoạn 05 năm (2026-2030).*

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh: Quyết định này quy định mức thu tiền sử dụng khu vực biển trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa giai đoạn 05 năm (2026-2030) thuộc thẩm quyền giao khu vực biển của Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa.

2. Đối tượng áp dụng: Các cơ quan, tổ chức, cá nhân liên quan đến việc giao khu vực biển, khai thác, sử dụng tài nguyên biển.

Điều 2. Quy định nhóm hoạt động và mức thu tiền sử dụng khu vực biển

1. Các nhóm hoạt động được giao khu vực biển cho các tổ chức, cá nhân để

khai thác, sử dụng tài nguyên biển trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa như sau:

- a) Nhóm 1: Khai thác, sử dụng khu vực biển để nhận chìm.
- b) Nhóm 2: Khai thác, sử dụng khu vực biển để làm cảng biển, cảng nổi, cảng dầu khí ngoài khơi và các cảng, bến khác; làm vùng nước trước cầu cảng, vùng quay trở tàu, khu neo đậu, khu chuyển tải, luồng hàng hải chuyên dùng, các công trình phụ trợ khác; vùng nước phục vụ hoạt động của cơ sở sửa chữa, đóng mới tàu thuyền, xây dựng cảng tàu vận tải hành khách; vùng nước phục vụ hoạt động nhà hàng, khu dịch vụ vui chơi, giải trí, thể thao trên biển; khu neo đậu, trú nghỉ đêm của tàu thuyền du lịch; khai thác dầu khí; khai thác khoáng sản; trục vớt hiện vật, khảo cổ.
- c) Nhóm 3: Khai thác, sử dụng khu vực biển để xây dựng cáp treo, các công trình nổi, ngầm, đảo nhân tạo, xây dựng dân dụng và các công trình khác trên biển.
- d) Nhóm 4: Khai thác, sử dụng khu vực biển để xây dựng hệ thống đường ống dẫn ngầm, cáp điện.
- đ) Nhóm 5: Khai thác, sử dụng khu vực biển để nuôi trồng thủy sản, xây dựng cảng cá.
- e) Nhóm 6: Khai thác, sử dụng khu vực biển để khai thác năng lượng gió, sóng, thủy triều, dòng hải lưu và các hoạt động sử dụng khu vực biển khác.

2. Mức thu tiền sử dụng khu vực biển trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa giai đoạn 05 năm (2026-2030) theo địa bàn:

Nhóm	Phân theo địa bàn			
	(1)	(2)	(3)	(4)
	Địa bàn các xã, phường: Công Hải; Vĩnh Hải; Ninh Hải; Phước Dinh; Cà Ná; Ninh Chữ; Đông Hải	Địa bàn các phường: Nha Trang; Nam Nha Trang; Bắc Nha Trang	Địa bàn các xã, phường có biển ngoài phạm vi ranh giới Khu kinh tế Vân Phong, trừ địa bàn (2)	Khu Kinh tế Vân Phong
Nhóm 1	15.000 đồng/m ³	20.000 đồng/m ³	20.000 đồng/m ³	20.000 đồng/m ³
Nhóm 2	6.500.000 đồng/ha/năm	7.500.000 đồng/ha/năm	6.500.000 đồng/ha/năm	6.500.000 đồng/ha/năm
Nhóm 3	6.000.000 đồng/ha/năm	7.500.000 đồng/ha/năm	6.000.000 đồng/ha/năm	6.000.000 đồng/ha/năm
Nhóm 4	5.000.000 đồng/ha/năm	6.000.000 đồng/ha/năm	5.000.000 đồng/ha/năm	5.000.000 đồng/ha/năm

Nhóm	Phân theo địa bàn			
	(1)	(2)	(3)	(4)
	Địa bàn các xã, phường: Công Hải; Vĩnh Hải; Ninh Hải; Phước Dinh; Cà Ná; Ninh Chữ; Đông Hải	Địa bàn các phường: Nha Trang; Nam Nha Trang; Bắc Nha Trang	Địa bàn các xã, phường có biển ngoài phạm vi ranh giới Khu kinh tế Vân Phong, trừ địa bàn (2)	Khu Kinh tế Vân Phong
Nhóm 5	4.000.000 đồng/ha/năm	7.500.000 đồng/ha/năm	5.000.000 đồng/ha/năm	4.000.000 đồng/ha/năm
Nhóm 6	3.000.000 đồng/ha/năm	5.000.000 đồng/ha/năm	4.000.000 đồng/ha/năm	3.000.000 đồng/ha/năm

Điều 3. Tổ chức thực hiện

1. Giao Sở Nông nghiệp và Môi trường chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành liên quan và địa phương có biển xác định vị trí, ranh giới, diện tích khu vực biển và quy định tại Điều 2 Quyết định này để xác định mức thu tiền sử dụng khu vực biển của các tổ chức, cá nhân.

2. Căn cứ mức thu được quy định tại khoản 2 Điều 2 Quyết định này, Thuế tỉnh Khánh Hòa có trách nhiệm:

a) Thông báo nộp tiền sử dụng khu vực biển cho tổ chức, cá nhân được giao khu vực biển để thực hiện nộp tiền sử dụng khu vực biển theo quy định của pháp luật;

b) Tổng hợp, cung cấp thông tin, kết quả thu, nộp tiền sử dụng khu vực biển trên địa bàn tỉnh giai đoạn 05 năm (2026-2030) khi có chỉ đạo của Ủy ban nhân dân tỉnh, đề nghị của Sở Tài chính và Sở Nông nghiệp và Môi trường.

3. Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu có biển phối hợp với Sở Nông nghiệp và Môi trường, Thuế tỉnh Khánh Hòa thực hiện các công việc liên quan khi có yêu cầu.

4. Các nội dung khác không quy định tại Quyết định này, thực hiện theo quy định tại Nghị định số 11/2021/NĐ-CP ngày 10 tháng 02 năm 2021 của Chính phủ quy định việc giao các khu vực biển nhất định cho tổ chức, cá nhân khai thác, sử dụng tài nguyên biển; Nghị định 65/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 3 năm 2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 40/2016/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2016 của chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tài nguyên, môi trường biển và hải đảo và Nghị định số 11/2021/NĐ-CP ngày 10 tháng 02 năm 2021 của Chính phủ quy định việc giao các khu vực

biên nhất định cho tổ chức, cá nhân khai thác, sử dụng tài nguyên biển và quy định của pháp luật hiện hành.

Điều 4. Điều khoản thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực từ ngày 10.... tháng 01 năm 2026. .

2. Xử lý chuyển tiếp: Các trường hợp đã được Ủy ban nhân dân tỉnh giao khu vực biển trước ngày Quyết định này có hiệu lực, Sở Nông nghiệp và Môi trường phối hợp với Thuế tỉnh xác định và thông báo mức thu tiền sử dụng khu vực biển phải nộp theo quy định đối với từng trường hợp cụ thể được ghi trong Quyết định giao khu vực biển.

3. Trong quá trình thực hiện, nếu phát sinh vướng mắc, các Sở, ban, ngành và Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu kịp thời báo cáo phản ánh về Sở Nông nghiệp và Môi trường để tổng hợp trình Ủy ban nhân dân tỉnh để xem xét, giải quyết.

4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở, Thủ trưởng các ban, ngành; Trưởng ban Quản lý Khu Kinh tế và Khu công nghiệp tỉnh Khánh Hòa; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu; các đơn vị, tổ chức và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Văn phòng Chính phủ;
- Vụ Pháp chế - Bộ Tài chính;
- Vụ Pháp chế - Bộ Nông nghiệp và Môi trường;
- Bộ Tư pháp (Cục Kiểm tra văn bản và Quản lý xử lý vi phạm hành chính);
- TT Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh;
- Các Ban của HĐND tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- Sở Tài chính; Sở Tư pháp;
- Cơ quan Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh;
- Trung tâm Công báo và Cổng thông tin điện tử tỉnh;
- Báo và Phát thanh Truyền hình Khánh Hòa;
- Lưu: VT, HT, LV.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Trịnh Minh Hoàng